

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ **E-ĐKCT** phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	Chủ đầu tư là: Chi cục Hải quan khu vực XIV; Địa chỉ: Số 05 Nguyễn Tất Thành, Phường Buon Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
E-ĐKC 1.7	Công trình bao gồm: Sửa chữa trụ sở Chi cục Hải quan khu vực XIV.
E-ĐKC 1.10	Địa điểm Công trường tại: Số 05 Nguyễn Tất Thành, Phường Buon Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: 60 ngày kể từ ngày khởi công
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: 60 ngày
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là: ____ <i>[ghi ngày]</i> .
E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là:
E-ĐKC 1.29	- Tư vấn quản lý dự án: - Tư vấn giám sát là:
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần:
E-ĐKC 2.3(i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng:
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá hợp đồng - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định. - Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của

	bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn 14 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
E-ĐKC 8.2(d)	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 5 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
E-ĐKC 8.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 3 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
E-ĐKC 8.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 5 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
E-ĐKC 9.3	Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 3 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ:_____ <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT].</i>
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 0% giá hợp đồng.
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ_____ <i>[ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)].</i>
E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư,

	máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu.
E-ĐKC 20.1(a)	Thời gian bảo hành công trình 12 tháng, kể từ ngày bàn giao đưa công trình vào sử dụng
E-ĐKC 21	Thông tin về Công trường là: Hai bên sẽ xác định cụ thể sau khi ký kết hợp đồng xây lắp.
E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: _____ <i>[ghi địa điểm và ngày]</i> .
E-ĐKC 27.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: Tối đa 30 ngày. Giải quyết tranh chấp: Trong trường hợp xảy ra tranh chấp hợp đồng xây dựng, các bên có trách nhiệm thương lượng giải quyết; Trường hợp không đạt được thoả thuận thì báo cáo Chủ đầu tư, cấp quyết định đầu tư xin ý kiến chỉ đạo. Trường hợp vẫn không giải quyết được thì thông qua Trọng tài kinh tế để giải quyết.
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	- Ngày khởi công: _____ <i>[ghi ngày dự định khởi công]</i>. - Ngày hoàn thành dự kiến: Sau 60 ngày
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 7 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 29.4	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 07 ngày - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 50.000.000 đồng.
E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: _____ <i>[ghi các trường hợp gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng khác (nếu có)]</i>. Sự kiện bất khả kháng và hoàn cảnh thay đổi cơ bản theo Điều 18 Nghị định 210/2026/NĐ-CP.
C. Quản lý chất lượng	

E-ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: _____ [ghi tên, chủng loại vật tư, máy móc, thiết bị cần yêu cầu Nhà thầu cung cấp mẫu, kết quả kiểm nghiệm (nếu có)]. Theo các tiêu chuẩn nghiệm thu vật tư, thiết bị áp dụng cho công trình.
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
E-ĐKC 41.1	Giá hợp đồng: Cố định
E-ĐKC 42.1	- Tạm ứng: Tạm ứng hợp đồng xây dựng là khoản kinh phí mà Chủ đầu tư ứng trước không lãi suất cho Nhà thầu trúng thầu để thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết trước khi triển khai thực hiện các công việc theo hợp đồng. Việc tạm ứng hợp đồng chỉ được thực hiện một lần sau khi hợp đồng có hiệu lực, đồng thời Chủ đầu tư đã nhận được bảo lãnh tiền tạm ứng tương ứng với giá trị tiền tạm ứng, mức tạm ứng không quá 30% giá trị hợp đồng. - Thời gian tạm ứng: Trong vòng 14 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị tạm ứng hợp đồng của Nhà thầu.
E-ĐKC 44.1	Phương thức thanh toán: Chuyển khoản Việc thanh toán được chia làm 02 lần. - Lần 1: Sau khi giá trị khối lượng công việc hoàn thành $\geq$ 80% giá trị Hợp đồng trở lên thì hai bên tiến hành nghiệm thu và thanh toán lần 1 theo khối lượng nghiệm và thu hồi toàn bộ giá trị tạm ứng. - Lần 2: Thanh toán phần giá trị còn lại của hợp đồng và giá trị khối lượng phát sinh (nếu có), sau khi nghiệm thu bàn giao và đưa công trình vào sử dụng và Chủ đầu tư nhận được bảo lãnh bảo hành công trình. Chủ đầu tư thanh toán tối đa 90% giá trị hợp đồng thì lần thanh toán tiếp theo, tức là 10% giá trị hợp đồng còn lại chỉ được thanh toán như sau: + Thanh toán 5% giá trị hợp đồng sau khi Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ bảo hành công trình hoặc thực hiện bảo lãnh bảo hành theo quy định (quy định tại Điều 20 [Bảo hiểm và Bảo hành]).

	+ Thanh toán 5% giá trị hợp đồng còn lại sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.
E-ĐKC 45	Điều chỉnh thuế: Được phép
E-ĐKC 46.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5% giá hợp đồng
E-ĐKC 47.1(d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Theo quy định của Pháp luật
E-ĐKC 47.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0 % giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 49.1	Mức phạt: 1. Về chất lượng: Nếu nhà thầu thi công không đảm bảo kỹ thuật và chất lượng phải chịu bồi thường mọi tổn thất do việc sửa chữa lại và phải chịu phạt 10% giá trị phần hợp đồng kinh tế bị vi phạm chất lượng. 2. Về tiến độ: Nếu công trình hoàn thành chậm hơn so với thời gian quy định (mà do lỗi của Nhà thầu) của bảng tiến độ thi công chi tiết do Nhà thầu lập, được Chủ đầu tư chấp thuận thì sẽ bị xử lý. - Phạt chậm tiến độ hoàn thành mỗi giai đoạn chính của công trình, hạng mục công trình và hoàn thành xây dựng công trình: + Nếu chậm tiến độ quá 07 ngày thì sẽ bị phạt 1% giá trị hợp đồng bị vi phạm cho 01 ngày chậm bắt đầu tính từ ngày thứ 08. - Tổng mức phạt: không vượt quá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm. Nếu Nhà thầu tiếp tục vi phạm dẫn đến việc tổng giá trị tiền phạt lớn hơn 12% giá trị hợp đồng thì Chủ đầu tư sẽ chấm dứt hợp đồng và chuyển giao cho đơn vị khác tiếp tục thực hiện mà không cần thông báo.
E-ĐKC 49.2	Bồi thường thiệt hại: Áp dụng - <i>Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</i>
E-ĐKC 49.3	Thưởng hợp đồng: Không áp dụng.

	E. Kết thúc hợp đồng
E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: 60 ngày kể từ ngày khởi công
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: 7 ngày trước khi bàn giao công trình.
E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: 100.000.000 VND
E-ĐKC 56.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong : 10 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.